

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đàn

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST - HNGĐ ngày 07/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Yến Nh - sinh năm 1999.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Thủy, xã Lương Trung, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/11/2020).

Bị đơn: Anh Cao Minh Đ - sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Thủy, xã Lương Trung, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 15/10/2020 chị Trương Yến Nh trình bày: Chị với anh Cao Minh Đ đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 03/01/2019 tại UBND xã Lương Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới xong thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay có sự cãi vã bất hòa. Ngoài ra vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có con chung nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Minh Đ.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị Trương Yến Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Cao Minh Đ đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh Đ vắng mặt nên không có lời khai của anh Đ trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh Đ không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Đ theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị Nh đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Nh đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Yến Nh và anh Cao Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Lương Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu tin tưởng nhau và nghi ngờ lẫn nhau trong lĩnh vực tình cảm. Chị Nh đã có người đàn ông khác. Mặt khác vợ chồng chưa có con chung nên không có gì ràng buộc. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Yến Nh được ly hôn anh Cao Minh Đ để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Trương Yến Nh và anh Cao Minh Đ không có con chung.

[3] Về tài sản: Chị Trương Yến Nh không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trương Yến Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Yến Nh được ly hôn anh Cao Minh Đ.

Về án phí: Chị Trương Yến Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007437 ngày 12/10/2020. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Trương Yến Nh và anh Cao Minh Đ. Chị Nh và anh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Trung
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn

Phạm Thị Yến

Phạm Văn Hùng

